| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TUY HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 119/2019/DS– ST
Ngày: 18/11/2019
*V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Hà Trọng Khá

Thư ký phiên toà*:* Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Phạm Hải Dương– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2014/TLST – DS ngày 30/6/2014 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày số 171/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hoặc đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1968; Địa chỉ: khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NLQ1 – sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NLQ2 – sinh năm 1966; Địa chỉ: khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2014, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: ngày 02/4/2012, bị đơn Nguyễn Thị Kim L đã mua của nguyên đơn 01 chiếc xe gắn máy hiệu GANASSI, biển số 78N4-NNNN còn nợ lại số tiền 10.700.000 đồng, cam kết trả góp trong thời hạn 12 tháng, mỗi tháng góp 900.000đồng, theo Hợp đồng trả góp mua xe gắn máy ngày 02/4/2012. Từ ngày mua xe bị đơn chưa trả khoản tiền nào, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số tiền trên và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày mua xe đến khi trả xong nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi tính theo quy định pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 trình bày: Ông là nhân viên của Doanh nghiệp Thanh S chuyên về mua bán xe máy trả góp từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2012, ông được bà Hồ Thị Thanh S ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông sang nhượng tên xe cho khách chứ ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân Thanh S bán cho khách hàng (Giấy tờ gốc đều do bà Hồ Thị Thanh S giữ).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 428, 431, 432, 438, 439, 305 BLDS 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng các quy định tại Điều 147 BLTTDS, Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua xe máy trả góp, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt; bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2014, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn theo Hợp đồng trả góp xe gắn máy ngày 02/4/2012, đối với chiếc xe gắn máy hiệu GANASSI, biển số 78N4-NNNN phải trả số tiền 10.700.000 đồng gốc và tiền lãi tính theo quy định pháp luật. Kèm theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2014 là bản gốc Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 02/4/2012, có nội dung bị đơn mua xe số máy biển số 78N4-NNNN, tổng số tiền còn nợ lại là 10.700.000 đồng. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 25/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa cung cấp thông tin về chiếc xe bị đơn đã mua của nguyên đơn có biển số 78N4-NNNN, kèm tài liệu xác định xe 78N4-NNNN do ông NLQ1 đứng tên chủ sở hữu.

[2.1] Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, ông NLQ1 thừa nhận ông là nhân viên của nguyên đơn và được nguyên đơn ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe bán cho khách hàng. Căn cứ Điều 2 Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 02/4/2012, các bên có thỏa thuận "khi mua xe thì bên mua phải ủy quyền cho nhân viên của bà S đứng tên chủ sở hữu xe, kể từ ngày ký hợp đồng chiếc xe là tài sản sở hữu của bà S, khi nào trả hết nợ cho bà S thì nhân viên ký giấy bán có xác nhận của chính quyền địa phương, bà S hết trách nhiệm về mặt giấy tờ đối với bên mua, Tiền sang tên trước bạ lần 2 do bên mua chịu tiền thuế trước bạ và tự đến phòng trước bạ của Chi cục thế để nộp". Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ xác định bị đơn có mua của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe máy có biển số 78N4-NNNN (đứng tên NLQ1) còn nợ lại số tiền 10.700.000 đồng nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S nợ gốc 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

[3] Về tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu tính theo quy định của pháp luật: Nhận thấy, theo Hợp đồng trả góp mua xe máy ký ngày 02/4/2012, các bên thỏa thuận lãi chậm trả bằng 2,5%/tháng. Như vậy, áp dụng các quy định tại các Điều 438, khoản 2 Điều 476 BLDS 2005 thì Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 là 150% của mức lãi

suất cơ bản (tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm). Ngoài ra, các bên thỏa thuận trả góp trong thời hạn 12 tháng, mỗi tháng góp 900.000 đồng, bắt đầu từ ngày 2/4/2012 , do đó Hội đồng xét xử xác định lãi chậm trả tính từ ngày 2/4/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/11/2019 là 07 năm 07 tháng 16 ngày x 10.700.000 đồng x 1,125%/tháng = 11.018.325 đồng. Tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S là 21.718.325 đồng.

[4] Khi bị đơn trả xong nợ và có yêu cầu chuyển quyền sở hữu đối với xe mô tô biển số 78N4-NNNN thì nguyên đơn Hồ Thị Thanh S, ông NLQ1 phải thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho bị đơn. Lệ phí chuyển quyền sở hữu (Sang tên và tiền thuế trước bạ lần 02 do bị đơn chịu).

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông NLQ2 có trách nhiệm cùng bà Võ Thị Thu Hằng trả số nợ mua xe: Xét thấy tại Hợp đồng trả góp xe gắn máy ngày 02/4/2012, ông NLQ2 ký tên tại mục người bảo lãnh nên đã phát sinh nghĩa vụ của người bảo lãnh. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc người bảo lãnh NLQ2 thực hiện nghĩa vụ của mình.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Áp dụng:** Các Điều 428, 431, 432, 438, 439, 476 và 305 của Bộ luật Dân sự 2005;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S, buộc bị đơn Nguyễn Thị Kim L phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S tiền nợ mua xe máy là 21.718.325 đồng (Trong đó tiền gốc 10.700.000 đồng, tiền lãi 11.018.325 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/11/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Trong trường hợp bị đơn Nguyễn Thị Kim L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ2 có trách nhiệm trả hết số nợ hoặc số nợ còn lại thay cho Nguyễn Thị Kim L.

Sau khi bị đơn Nguyễn Thị Kim L trả hết nợ và có yêu cầu chuyển quyền sở hữu xe mô tô biển số 78N4-NNNN thì nguyên đơn Hồ Thị Thanh S, ông NLQ1 phải có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bị đơn Nguyễn

Thị Kim L. Lệ phí chuyển quyền sở hữu (Sang tên và tiền thuế trước bạ lần 02 do bị đơn Nguyễn Thị Kim L chịu).

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị Kim L phải chịu 1.086.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 268.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 12184 ngày 26/6/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
*-VKSND thành phố Tuy Hòa*
*-TAND tỉnh Phú Yên*
*-Các đương sự*
*-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa*
*-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Hằng**